

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2017/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định một số chính sách thu hút, đãi ngộ
nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác tại các cơ quan, đơn vị
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2015/TT-BNV ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 13/2010/TT-BNV của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Xét Tờ trình số 3674/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về trình dự thảo Nghị quyết ban hành một số chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017 - 2020 (có Quy định kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về một số chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015 - 2020.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Đàm Văn Eng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Một số chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017 - 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập các cấp thuộc tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thu hút, đãi ngộ là người có trình độ chuyên môn cao được tiếp nhận hoặc tuyển dụng không qua thi tuyển vào công chức, viên chức:

a) Giáo sư; Phó Giáo sư; Tiến sĩ khoa học;

b) Tiến sĩ; Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II thuộc lĩnh vực Y tế;

c) Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I thuộc lĩnh vực Y tế; Bác sĩ nội trú theo quy định của Bộ Y tế; Thạc sĩ tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài thuộc phạm vi áp dụng của Hiệp định về tương đương văn bằng hoặc công nhận lẫn nhau về văn bằng hoặc Điều ước quốc tế có liên quan đến văn bằng mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc là thành viên;

d) Người tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học ở trong nước; người tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài thuộc phạm vi áp dụng của Hiệp định về tương đương văn bằng hoặc công nhận lẫn nhau về văn bằng hoặc Điều ước quốc tế có liên quan đến văn bằng mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc là thành viên;

2. Đối tượng thu hút, đãi ngộ bằng hợp đồng thu hút chuyên gia: đối với các chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước.

Điều 3. Điều kiện thu hút, đãi ngộ

1. Có phẩm chất, đạo đức tốt, đủ sức khỏe, có tinh thần hợp tác, tinh thần vì tập thể, chấp hành sự phân công, bố trí công tác của các cơ quan tuyển dụng.

2. Có kiến thức, năng lực chuyên môn phù hợp với các ngành, lĩnh vực tỉnh đang có nhu cầu tuyển dụng.

3. Đối tượng là công chức, viên chức được tiếp nhận phải đảm bảo có năng lực chuyên môn trong thực tế, được thủ trưởng cơ quan đơn vị đang công tác đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong 03 năm liên tục (tính đến năm được xem xét thu hút, đãi ngộ) và đảm đương công việc được phân công.

4. Đối tượng được thu hút, đãi ngộ chưa phải là công chức, viên chức phải đảm bảo các điều kiện đăng ký dự tuyển công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành về lĩnh vực công chức và viên chức.

5. Về độ tuổi (không áp dụng đối với các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quy định này).

a) Giáo sư, Phó Giáo sư và Tiến sĩ khoa học; Tiến sĩ; Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II thuộc lĩnh vực Y tế: nam không quá 50 tuổi, nữ không quá 45 tuổi;

b) Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I thuộc lĩnh vực Y tế; Bác sĩ nội trú theo quy định của Bộ Y tế; Thạc sĩ: nam không quá 45 tuổi, nữ không quá 40 tuổi;

c) Người tốt nghiệp đại học: nam không quá 40 tuổi, nữ không quá 35 tuổi;

6. Cam kết công tác tại tỉnh Cao Bằng từ 05 năm trở lên (không áp dụng đối với đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quy định này).

Điều 4. Chính sách thu hút, đãi ngộ

1. Tiếp nhận đối với trường hợp là công chức, viên chức ở các tỉnh, các Bộ, ngành ở Trung ương (không áp dụng đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) đến công tác tại tỉnh Cao Bằng.

2. Tuyển dụng không qua thi vào công chức, viên chức đối với những người tốt nghiệp đại học, sau đại học, những người có trình độ chuyên môn cao nhưng chưa phải là công chức, viên chức.

3. Hỗ trợ một lần bằng tiền đối với các đối tượng được tiếp nhận hoặc tuyển dụng không qua thi tuyển vào công chức, viên chức như sau:

a) Đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 được hỗ trợ 200 triệu đồng;

b) Đối tượng quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 được hỗ trợ 150 triệu đồng;

c) Đối tượng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 2 được hỗ trợ 120 triệu đồng;

d) Đối tượng quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 2 được hỗ trợ 90 triệu đồng.

4. Thu hút, đãi ngộ sự đóng góp trí tuệ của các chuyên gia đầu ngành

trong và ngoài nước.

a) Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút sự đóng góp trí tuệ của các chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước hoặc nghiên cứu khoa học thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao thì được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thực hiện thông qua hợp đồng thu hút. Định mức chi cho mỗi hợp đồng thu hút không quá 100 triệu đồng;

b) Hàng năm, các cơ quan, đơn vị có nhu cầu được đề nghị Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép thực hiện 01 hợp đồng thu hút. Trường hợp đặc biệt cần tăng thêm số lượng hợp đồng thu hút thì cơ quan, đơn vị lập đề án gửi Hội đồng khoa học của tỉnh thẩm định, trình Tỉnh ủy (đối với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội) hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập) xem xét, quyết định nhưng tối đa không quá 03 hợp đồng thu hút/cơ quan, đơn vị/năm.

5. Tạo điều kiện về môi trường làm việc, trong bố trí, sử dụng, cụ thể như sau:

a) Được bố trí công việc phù hợp với ngành nghề được đào tạo; được tạo điều kiện về môi trường làm việc, đầu tư trang thiết bị làm việc để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

b) Được tạo điều kiện để tiếp cận, khai thác thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học;

c) Được cơ quan, đơn vị sử dụng tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước... (điều kiện tham gia đào tạo, bồi dưỡng và hưởng các chính sách đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định hiện hành về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài);

d) Được tạo điều kiện về quy hoạch, bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Điều 5. Các chuyên ngành, lĩnh vực cần thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

1. Lĩnh vực Y tế: các chuyên ngành đào tạo Bác sĩ nói chung, đặc biệt là Bác sĩ chuyên khoa I, II thuộc các chuyên ngành về Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Gây mê hồi sức, Xét nghiệm, Y học cổ truyền, Mắt, Phong, Lao, Tâm thần, Chẩn đoán hình ảnh, Y học dự phòng; Dược sĩ chuyên khoa I; Bác sĩ nội trú theo quy định của Bộ Y tế.

2. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Tiến sĩ khoa học các chuyên ngành Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Quản lý giáo dục.

3. Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch: các chuyên ngành Văn hóa, Du lịch; Biên đạo, Khảo cổ.

4. Lĩnh vực Khoa học và công nghệ, Thông tin truyền thông: các chuyên ngành Công nghệ thông tin, An toàn thông tin, Hệ thống thông tin, Điện tử viễn thông, Báo chí, Công nghệ sinh học, Công nghệ vật liệu mới.

5. Lĩnh vực Kinh tế: Các chuyên ngành Kinh tế đối ngoại, Kinh tế quốc tế, Kinh tế đầu tư.

6. Lĩnh vực Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường: các chuyên ngành Chăn nuôi, Thú y; Tài nguyên nước, Biến đổi khí hậu, Đa dạng sinh học.

7. Lĩnh vực Giao thông, Xây dựng: các chuyên ngành Kiến trúc, Xây dựng, Cầu đường, Quy hoạch đô thị.

8. Lĩnh vực Tư pháp, Hành chính: các chuyên ngành Khoa học quản lý; Hành chính công hoặc Quản lý công, Quan hệ quốc tế, Ngoại giao, Luật.

9. Lĩnh vực công tác Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị xã hội: Các chuyên ngành Xây dựng đảng, Kiểm tra đảng.

Điều 6. Nguồn kinh phí và biên chế thực hiện chính sách

1. Kinh phí thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Chỉ tiêu biên chế thực hiện thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thực hiện trong chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức được giao hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của các đối tượng được thu hút

1. Các đối tượng được thu hút thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và chấp hành sự phân công công tác của cơ quan sử dụng công chức, viên chức.

2. Thời gian được cử đi đào tạo dài hạn từ 10 tháng trở lên trong 01 năm và thời gian cam kết phục vụ sau đào tạo không được tính vào thời gian cam kết quy định tại Khoản 6 Điều 3 Quy định này.

3. Trong thời gian cam kết làm việc nếu vi phạm kỷ luật buộc phải thôi việc, không hoàn thành nhiệm vụ đến mức phải thôi việc hoặc tự ý nghỉ việc khi chưa đủ thời gian công tác theo cam kết mà không được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận thì phải chịu trách nhiệm hoàn trả các khoản tiền hỗ trợ trước khi nghỉ việc./.

CHỦ TỊCH

Đàm Văn Eng